TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 13-9-2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vương Thị Vui;

2. Bà Nguyễn Thị Thông.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Phạm Ngọc Tuyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Quang Thịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 149/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018 về việc "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1976. Hộ khẩu thường trú: Số 53/3 khu phố 2, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương (có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Phan Kỳ Q, sinh năm 1964. Hộ khẩu thường trú: Số 53/3 khu phố 2, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 19/3/2018, bản tự khai ngày 19/3/2018, quá trình hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà N trình bày: Bà N và ông Q sống chung với nhau từ năm 1993. Việc sống chung với nhau là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian đầu chung sống có hạnh phúc nhưng chỉ được một thời gian ngắn thì không hạnh phúc nữa. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính tình, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cãi nhau về các vấn đề trong cuộc sống. Bà N đã cố gắng nhẫn nhịn, hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không được. Hiện nay, bà N và ông Q đã sống ly thân với nhau. Nay tình cảm vợ chồng đã không còn, vì vậy bà N yêu cầu ly hôn với ông Q.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà N và ông Q có 01 con chung tên Phan Kỳ S, sinh năm 1994, hiện con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Qua quá trình hòa giải và tại phiên tòa bị đơn ông Phan Kỳ Q trình bày: Ông Q và bà N sống chung với nhau từ năm 1993. Việc sống chung với nhau là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian đầu chung sống có hạnh phúc nhưng chỉ được một thời gian ngắn thì không hạnh phúc nữa. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính tình, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cãi nhau về các vấn đề trong cuộc sống. Nay bà N yêu cầu ly hôn với ông Q thì ông Q đồng ý vì vợ chồng không còn tình cảm với nhau.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà N và ông Q có 01 con chung tên Phan Kỳ S, sinh năm 1994, hiện con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và đương sự trong suốt quá trình tố tụng là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, tuy nhiên bà N và ông Q không có đăng ký kết hôn theo quy định luật Hôn nhân gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà N và ông Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về việc ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn đang cư trú tại thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà N và ông Q sống chung với nhau từ năm 1993 nhưng không đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân có thẩm quyền là hôn nhân không hợp pháp. Do đó, quan hệ vợ chồng của bà N và ông Q không được pháp luật công nhận theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử không công nhận bà N và ông Q là vợ chồng.

- Về con chung: Bà N và ông Q có 01 con chung tên Phan Kỳ S, sinh năm 1994, hiện con chung đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm về nội dung vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 235, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 9, 14 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "ly hôn" của bà Nguyễn Ngọc N đối với ông Phan Kỳ Q.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Ngọc N và ông Phan Kỳ Q.

- Về con chung: Không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Ngọc N phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.00 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà bà N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0011571 ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/9/2018)./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHADS huyện Dầu Tiếng;
- UBND TT D;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Quang Tuấn